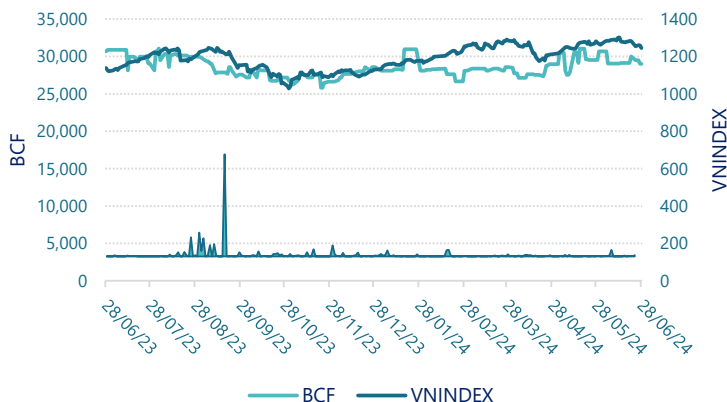


CTCP Thực phẩm Bích Chi (HNX: BCF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	29,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	31,060
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,806
SL cổ phiếu LH	33,897,213
KLGD BQ 20 phiên (CP)	300
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	983
P/E	11.2
EPS	2,587

DT thuần

Q2/24

194

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 23.0 | 13.4%

YoY: ▲ 46.0 | 31.1%

LN sau thuế

Q2/24

29.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.10 | 21.0%

YoY: ▲ 14.7 | 101%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

19.3%

+/- YoY: ▲ 6.6%

DT thuần

6T 2024

365

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 90.0 | 32.4%

LN sau thuế

6T 2024

53.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0 | 81.7%

ROE

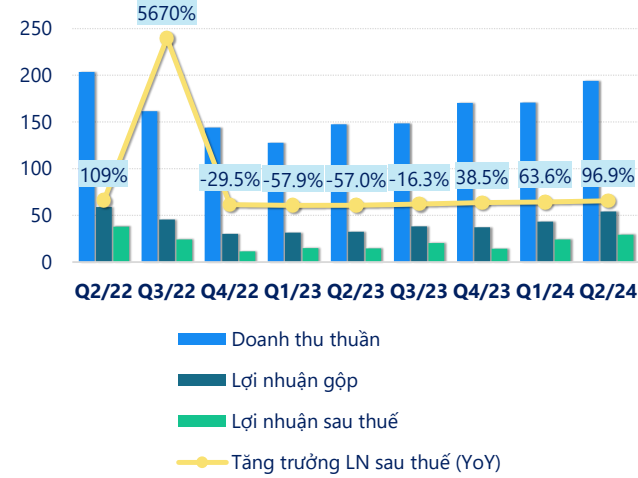
Q2/24

22.6%

+/- YoY: ▲ 4.9%

tỷ VNĐ

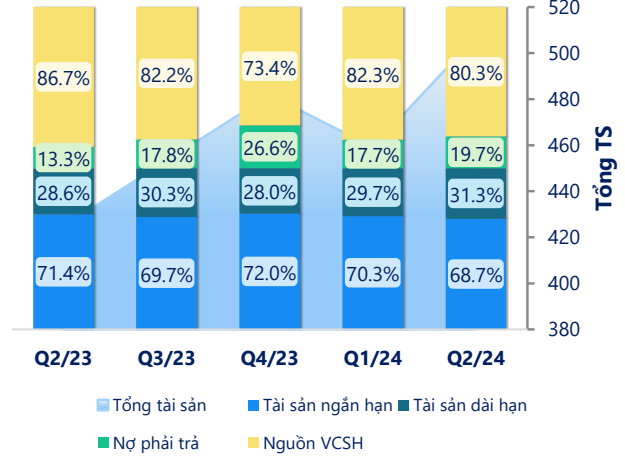
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

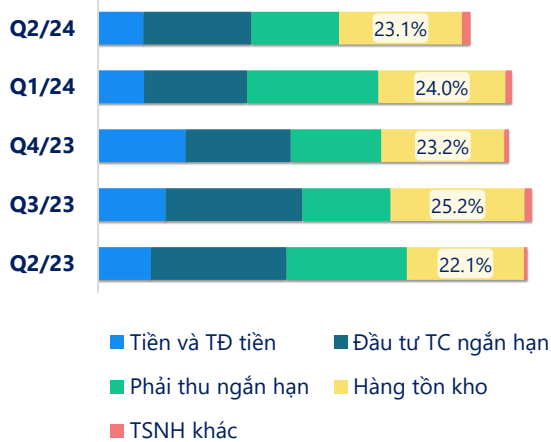
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



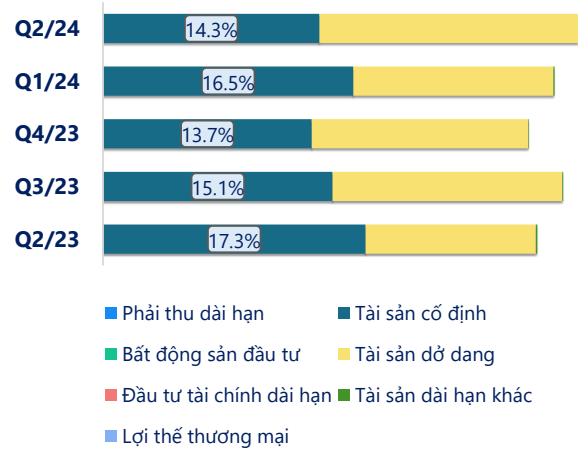
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

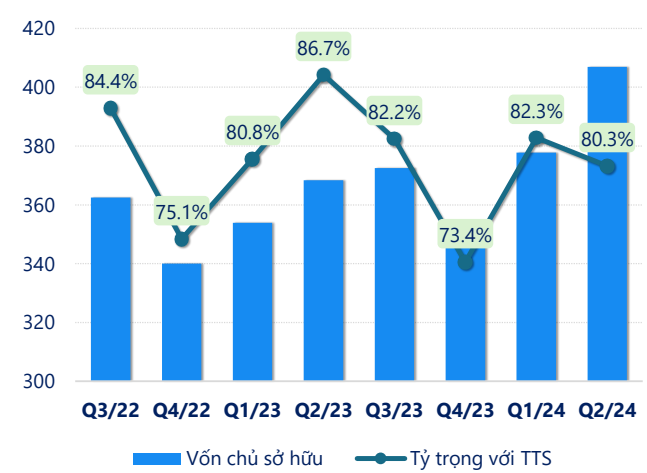
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

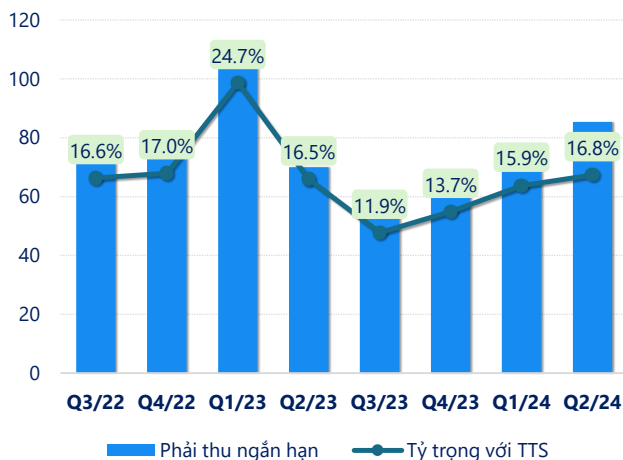
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



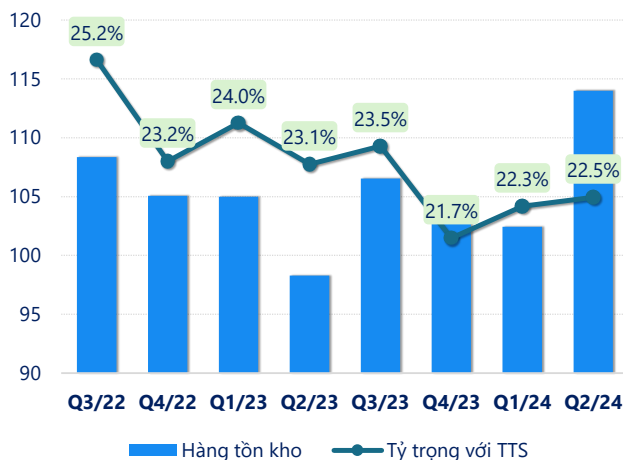
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


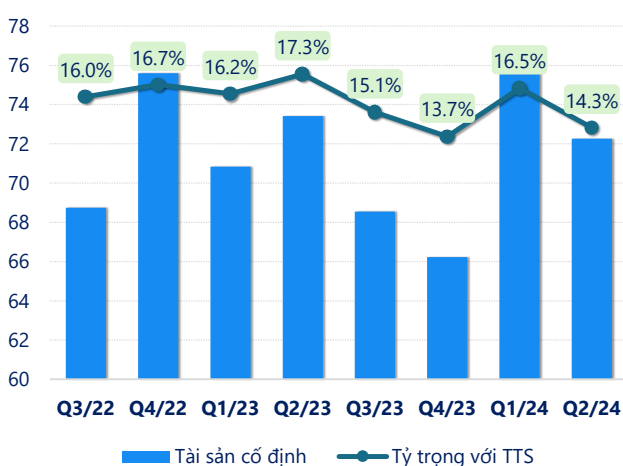
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


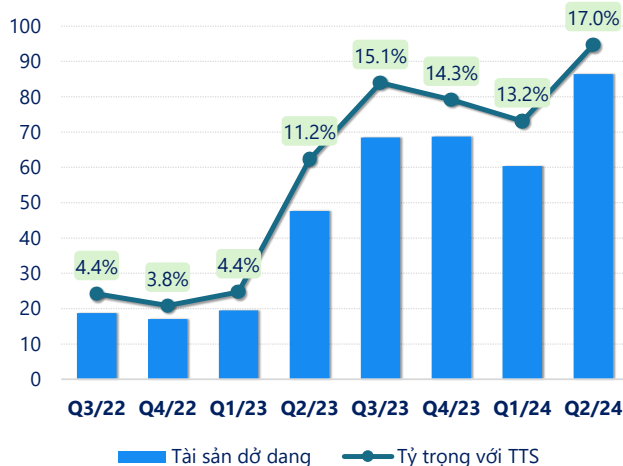
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

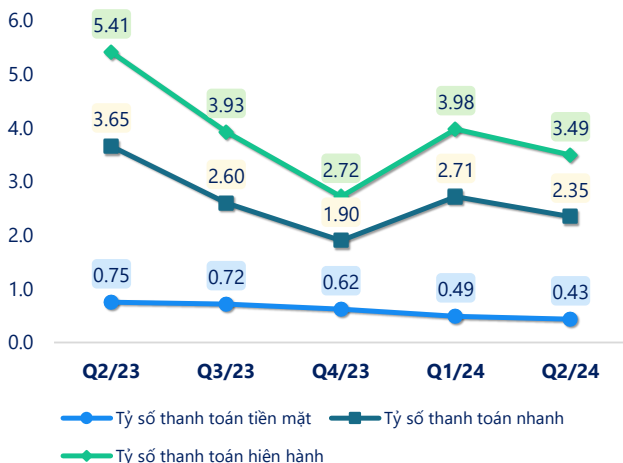
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

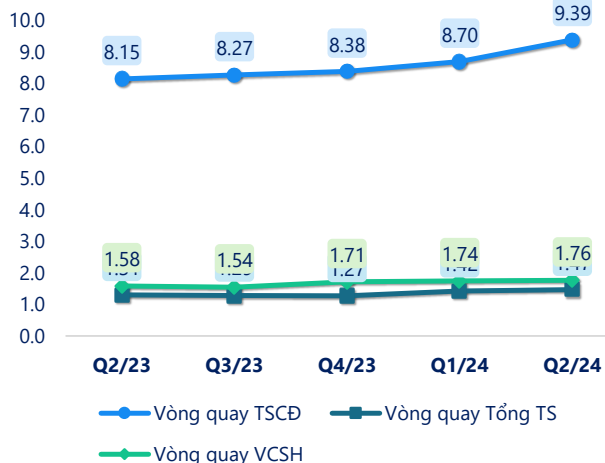
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	425	453	482	459	507
Tài sản ngắn hạn	303	316	347	323	348
Tiền và tương đương tiền	42.1	57.6	79.4	39.7	43.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	86.3	88.1	89.1	99.9	96.6
Phải thu ngắn hạn	70.0	54.1	66.1	73.2	85.3
Hàng tồn kho	98.3	107	104	102	114
Tài sản ngắn hạn khác	6.72	9.56	7.77	7.45	8.97
Tài sản dài hạn	121	137	135	137	159
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	73.4	68.5	66.2	75.7	72.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	47.6	68.5	68.7	60.4	86.4
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.38	0.30	0.16	0.41	0.13
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	56.4	80.8	128	81.5	100
Nợ ngắn hạn	56.1	80.5	128	81.1	99.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	20.1	42.4	53.1	42.6	58.0
Phải trả người bán ngắn hạn	11.0	10.9	15.4	12.4	14.3
Nợ dài hạn	0.33	0.34	0.34	0.34	0.34
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	368	372	354	378	407
Vốn chủ sở hữu	368	372	354	378	407
Vốn điều lệ	278	323	323	323	323
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)